

Số: 21/2019/QĐST-DS

Thuận An, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Trung Tín.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 233/2019/TLST-VDS ngày 28/10/2019, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 23/2019/QĐ-MPH ngày 01 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ngân hàng TMCP S; trụ sở: Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thu T, sinh năm 1989 và bà Trần Thị Bảo T, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường T, Quận A, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019).

2/ Ông Cao Thanh V, sinh năm 1982 và bà Trần Ngọc P, sinh năm 1984; cùng trú tại: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T có ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 021181577 ngày 03/12/2018 với ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P. Theo đó, ông V và bà P vay của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền 3.120.000.000 đồng, lãi suất cho vay là mức lãi suất được áp dụng theo lãi suất thông báo của Ngân hàng TMCP S tại thời điểm giải ngân và được ghi trên Bảng kê rút vốn kiêm khế ước nhận nợ là 7,99%/năm, trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong

hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn vay là 180 tháng. Mục đích vay để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Ông V và bà P trả nợ đầy đủ hàng tháng, đến ngày 15/5/2019 ông V và bà P đã trả được số tiền nợ gốc là 106.539.369 đồng, từ ngày 16/5/2019, ông V và bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến nay. Sau khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng đã có thông báo về việc đến hạn thanh toán của hợp đồng tín dụng vào mỗi tháng, đến ngày 27/5/2019 Ngân hàng có thông báo số 517/TB-SCB-CNTĐ.19 về việc chuyển nợ quá hạn và các thông báo này đã gửi cho ông V, bà P.

Việc ông V và bà P không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng.

Ngày 15/10/2019, Ngân hàng TMCP S và ông Cao Thanh V, bà Trần Ngọc P đã thỏa thuận và lập biên bản hòa giải thành, đối thoại thành tại Trung Tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hoà giải thành như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền tính đến ngày 15/10/2019 là 3.291.177.917 đồng, trong đó: Vốn gốc 3.013.460.604 đồng, lãi trong hạn 116.835.918 đồng, lãi quá hạn 1.777.532 đồng, lãi chậm trả lãi 2.381.105 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 156.722.758 đồng.

2. Thời hạn thanh toán: Vào ngày 15/11/2019.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về phát mãi tài sản:

Trường hợp ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 376/HĐTC-SCB.CNTĐ.18 ngày 03/12/2018 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 4054, tờ bản đồ số 121 (F2), diện tích 321m² tọa lạc ấp (nay là khu phố) Đ, xã (nay là phường) H, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P đối với ngân hàng, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ, ông V và bà P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người yêu cầu ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P trình bày:

Thông nhất toàn bộ ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S. Thông nhất yêu cầu tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 13/11/2019, các đương sự giữ nguyên ý kiến của mình, đề nghị Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của các đương sự, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã T nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S và ông Cao Thanh V, bà Trần Ngọc P có đơn yêu cầu về việc yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận theo Biên bản hòa giải thành, đối thoại thành mà hai bên đã tham gia hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T ngày 15/10/2019. Việc yêu cầu Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phù hợp với quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Cao Thanh V, bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền tính đến ngày 15/10/2019 là 3.291.177.917 đồng, trong đó: Vốn gốc 3.013.460.604 đồng, lãi trong hạn 116.835.918 đồng, lãi quá hạn 1.777.532 đồng, lãi chậm trả lãi 2.381.105 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 156.722.758 đồng. Thời hạn thanh toán vào ngày 15/11/2019. Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu các biện pháp phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 376/HĐTC-SCB.CNTĐ.18 ngày 03/12/2018 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 4054, tờ bản đồ số 121 (F2), diện tích 321m² tọa lạc ấp (nay là khu phố) Đ, xã (nay là phường) B, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P đối với ngân hàng, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ, ông V và bà P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Đồng thời, các đương sự có đơn yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngày 15/10/2019. Xét thấy, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành

vi dân sự, nội dung thoả thuận của các đương là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài toà án ngày 15/10/2019 của các đương sự là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào Điều 416, 417 và khoản 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án thụ lý số 233/2019/TLST-VDS ngày 28/10/2019, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền tính đến ngày 15/10/2019 là 3.291.177.917 đồng, trong đó: Vốn gốc 3.013.460.604 đồng, lãi trong hạn 116.835.918 đồng, lãi quá hạn 1.777.532 đồng, lãi chậm trả lãi 2.381.105 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 156.722.758 đồng.

- Thời hạn thanh toán: Vào ngày 15/11/2019.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/10/2019 theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng và Bảng kê rút vốn kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về phát mãi tài sản:

Trường hợp ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 376/HĐTC-SCB.CNTĐ.18 ngày 03/12/2018 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 4054, tờ bản đồ số 121 (F2), diện tích 321m² tọa lạc ấp (nay là khu phố) Đ, xã (nay là phường) B, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Cao Thanh V và bà Trần Ngọc P đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ, ông V và bà P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Điều 2: Về lệ phí: Ngân hàng thương mại cổ phần S, ông Cao Thanh V và

bà Trần Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036232 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh